

Bản án số: 175/2025/HS-PT

Ngày: 17- 11 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Giang.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thiện Tâm;

Ông Trần Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 155/2025/TLPT-HS ngày 06 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim C, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2025/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm 1995 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh (nay là xã L, tỉnh Tây Ninh); Nơi tạm trú: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh (nay là xã L, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Thợ uốn tóc; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Cường T (đã chết) và bà Phạm Thị P, sinh năm 1960; có chồng tên Vũ Kim N (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2011; tiền án: tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09-5-2025, bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Ông Đinh Công S, sinh năm 1988; Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố C, xã T, tỉnh Tây Ninh). (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 17-12-2023, ông Đinh Công S cùng với Võ Văn D, Cao Thị T1, Trần Xuân T2 và bị cáo Nguyễn Thị Kim C đi ăn uống và hát karaoke, khi đi ông S mang theo 37.000.000 đồng bỏ trong bóp da và trên người đeo 01 sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 17,931 chỉ; 01 chiếc lắc vàng 18K trọng lượng 25,080 chỉ; 01 nhẫn vàng 18K trọng lượng 3,644 chỉ. Đến 3 giờ sáng ngày 18-12-2023, sau khi hát karaoke xong S chở bị cáo C đến nhà nghỉ T4 ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh) để ngủ. Sau khi nhận phòng, ông S bỏ bóp da ở trong túi quần rồi treo trong phòng nghỉ và tháo sổ vàng ở trên người để trên kệ bê tông trước phòng vệ sinh. Sau đó, ông S và bị cáo C quan hệ tình dục rồi S đi ngủ trước, bị cáo C thấy vàng của S đang để trên kệ bê tông trước phòng vệ sinh, lợi dụng lúc ông S ngủ say bị cáo C lén lút chiếm đoạt số tiền và vàng nói trên của anh S. Sau khi lấy được tài sản, bị cáo C gọi điện thoại cho Lê Đại D1, sinh năm 1991, trú tại: Khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố C, xã T, tỉnh Tây Ninh) là tài xế chạy xe taxi M đến nhà nghỉ T5 để chở bị cáo C về nhà trọ Tâm A thuộc thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh để lấy giấy tờ tùy thân. Sau đó, bị cáo C tiếp tục yêu cầu D1 chở đến nhà nghỉ C2 thuộc xã T, thành phố T, trong lúc đi đến nhà nghỉ C2 thì bị cáo C điện thoại cho Nguyễn Thái Đ, sinh năm 1990, trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh là người yêu của bị cáo, bị cáo nói với Đ là có tiền cho Đ trả nợ. Sau đó, Đ gọi điện thoại cho D1 kêu D1 quay về huyện T chở Đ đến nhà nghỉ C2. Đến 07 giờ cùng ngày D1 chở Đ đến nhà nghỉ C2, Đ vào phòng mà bị cáo C đã thuê trước đó thì bị cáo C đưa hết số tiền và vàng mà C đã trộm được của S cho Đ cất giữ, C nói với Đ số tiền và vàng nói trên là do bị cáo C trộm của S. Sau khi thức dậy không thấy bị cáo C đâu và phát hiện tiền, vàng không còn, ông S biết là bị cáo C lấy trộm nên ông S đã trình báo Công an xã T.

Sau khi được C giao tiền, vàng cho Đ thì cả hai cùng nhau rời nhà nghỉ C2 và kêu D1 chở về hướng cửa khẩu Chàng R, trên đường đi thì Đ giao lại cho C số tiền 12.000.000 đồng và vàng mà C đã lấy của S. Khi xe chạy được khoảng 05 km thì ông Hồ Quốc T3 là Công an xã T điện thoại cho D1 thông báo về vụ trộm cắp tài sản xảy ra ở nhà nghỉ T5 và hỏi D1 có chở bị cáo C hay không thì Đ đang ngồi ghế phụ lắc tay ra hiệu cho D1 không có bị cáo C trên xe, thấy Đ lắc tay thì D1 nói với ông T3 là không có bị cáo C trên xe. Khi nghe Công an đang tìm bị cáo C thì Đ và bị cáo C thay đổi ý định, bị cáo C kêu D1 chở bị cáo C về thành phố Hồ Chí Minh. Còn Đ kêu D1 chở Đ về huyện T. Lúc này, D1 lấy lý do bận việc nên không tiếp tục chở bị cáo C đi thành phố Hồ Chí Minh mà kêu Lê Phương N1 (là tài xế lái xe taxi M) đến chở bị cáo C đi thành phố Hồ Chí Minh. Khi đi đến khu vực ngã ba C thuộc địa phận huyện T thì bị cáo C xuống xe rồi lên xe taxi của N1 để đi lên Thành phố Hồ Chí Minh, Đ thì ngồi trên xe của D1 rồi Đ kêu D1 chở về hướng T, khi đến khu vực ngã tư C thì D1 xuống xe.

Sau khi được N1 chở đến khu vực Hạnh T, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị cáo C xuống xe và đưa số tiền 12.000.000 đồng cho N1 để N1 mang về giao cho Đ. Sau đó, bị cáo C đến nhiều tiệm vàng khác nhau (C không xác định được tên tiệm vàng và địa chỉ) bán hết số vàng lấy trộm được của ông S được số

tiền 150.000.000 đồng và nộp hết vào tài khoản Ngân hàng số 105546346666 mở tại ngân hàng V mang tên Nguyễn Thị Kim C. Sau đó, bị cáo C đón xe bỏ trốn qua Campuchia và chuyển tiền thông qua ứng dụng internet Banking trên điện thoại di động từ số tài khoản nêu trên vào nhiều tài khoản khác nhau với số tiền 139.450.000 đồng cho Đ để Đang trả nợ và tiêu xài cá nhân, phần còn lại 10.550.000 đồng, Chi dùng để tiêu xài cá nhân. Đến ngày 06-01-2025, bị cáo C đến Công an huyện T đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, bị cáo Nguyễn Thị Kim C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết luận về việc định giá của Hội đồng định giá tài sản số 04/KL- HĐĐG ngày 16-01-2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện T, kết luận:

+ 01 sợi dây chuyền lật, chạm CC vàng 18K, trọng lượng 17,931 chỉ tại thời điểm định giá ngày 18-12-2023 là 72.240.000 đồng;

+ 01 chiếc lắc bảng đúc CC vàng 18K trọng lượng 25.080 chỉ tại thời điểm định giá ngày 18-12-2023 là 97.650.000 đồng;

+ 01 chiếc nhẫn nam thân tài vàng 18K trọng lượng 3.644 chỉ tại thời điểm định giá ngày 18-12-2023 là 14.507.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đinh Công S yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Kim C bồi thường số tiền tổng cộng là 221.397.000 đồng, bị cáo C chưa bồi thường.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 14/2025/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Tây Ninh, đã xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim C phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim C 07 (bảy) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim C1 bồi thường cho ông Đinh Công S số tiền và giá trị tài sản bị thiệt hại tổng cộng là 221.397.000 đồng (hai trăm hai mươi một triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn) đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*** Nội dung kháng cáo:**

Ngày 25-8-2025 bị cáo C1 có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Bị cáo C1 giữ nguyên kháng cáo: xin được xem xét cho bị cáo được giảm án vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25-8-2025 bị cáo C1 có đơn kháng cáo, qua xem xét đơn kháng cáo hợp lệ, đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện như sau:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn Thị Kim C và bị hại Đinh công Sơn có mối quan hệ quen biết, vào ngày 18-12-2023 sau khi đi uống rượu và hát karaoke cùng với 3 người bạn khác, bị cáo và bị hại cùng đến nhà nghỉ quan hệ tình dục, sau đó lợi dụng lúc bị hại S ngủ say, bị cáo C đã lén lút chiếm đoạt 01 sợi dây chuyền vàng 18k trọng lượng 17,931gam; 01 lắc tay vàng 18k trọng lượng 25 chỉ; 01 nhẫn đeo tay trọng lượng 3,744 chỉ vàng 18k và 37.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 221.397.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo C về tội “Trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ. Gây mất trật tự an toàn xã hội. Cần xử lý nghiêm bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, sau khi gây án bị cáo bỏ sang Campuchia gây khó khăn kéo dài thời gian giải quyết vụ án. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Tại bút lục 308, 383 biên bản ghi lời khai của bị hại Đinh Công S đồng ý kết quả định giá và yêu cầu bị cáo C bồi thường bằng giá trị theo kết quả định giá, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo C phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định theo Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Kim C.

Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số: 14/2025/HS-ST ngày 12-8-2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 11- Tây Ninh.

2/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Kim C 07 (bảy) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3/ Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim C1 bồi thường cho ông Đinh Công S số tiền và giá trị tài sản bị thiệt hại tổng cộng là 221.397.000 đồng (hai trăm hai mươi một triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu bị cáo C1 chưa thi hành án số tiền trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4/ Án phí: Bị cáo C1 phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

5/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I. TANDTC tại Hà Nội;
- Tòa Phúc thẩm TANDTC. tại TP. HCM
- Viện Công tố & KSXX phúc thẩm tại TP.HCM;
- Phòng GDKT;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11-Tây Ninh;
- TAND KV 11 – Tây Ninh;
- THADS KV 11- Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thanh Giang

